

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH VĨNH LONG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 42/2023/HS-ST
Ngày: 13 - 11 - 2023

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH VĨNH LONG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Huỳnh Thị Kiều Duyên

Thẩm phán: Bà Nguyễn Thị Tư

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Hữu Thanh
2. Ông Nguyễn Thanh Trang
3. Ông Sơn Quan

- Thư ký phiên tòa: bà Tăng Thị Bích Trâm – Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Vĩnh Long.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Vĩnh Long tham gia phiên tòa:
ông Huỳnh Hoàng Em - Kiểm sát viên.

Ngày 13 tháng 11 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Vĩnh Long xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 45/2023/TLST-HS ngày 09 tháng 10 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 52/2023/QĐXXST-HS ngày 24 tháng 10 năm 2023 đối với bị cáo:

Họ và tên: Nguyễn Thị L, sinh năm: 1963.

Nơi cư trú: số A đường N, Phường A, thành phố V, tỉnh Vĩnh Long; nghề nghiệp: chạy xe honda khách; trình độ học vấn: 05/12; dân tộc: kinh; giới tính: nữ; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn T (chết) và bà Nguyễn Thị X (chết); chồng Võ Hoàng S (đã ly hôn) và 03 người con; tiền sự: không.

- Tiền án: ngày 27/3/2013 bị Tòa án nhân dân tỉnh Vĩnh Long xử phạt 06 tháng tù, về tội “Trộm cắp tài sản” theo Bản án số 33/2013/HSST; chấp hành phần án phí hình sự sơ thẩm vào tháng 9/2023.

- *Nhân thân*: 02 lần.

+ Ngày 14/8/2006 bị Tòa án nhân dân huyện Long Hồ, tỉnh Vĩnh Long xử phạt 09 tháng tù, về tội “Trộm cắp tài sản” theo Bản án số 35/2006/HSST; ngày 21/01/2007 chấp hành xong hình phạt; chấp hành án phí xong ngày 04/4/2007.

+ Ngày 26/8/2010 bị Tòa án nhân dân huyện Long Hồ, tỉnh Vĩnh Long xử phạt 01 năm tù, về tội “Trộm cắp tài sản” theo Bản án số 60/2010/HSST, chấp hành xong hình phạt ngày 30/4/2011, chấp hành án phí xong tháng 11/2010.

Bị cáo bị bắt, tạm giam từ ngày 23/5/2023 cho đến nay, có mặt tại phiên tòa.

- *Người bào chữa cho bị cáo Nguyễn Thị L*: ông Nguyễn Phước T1, Luật sư Văn phòng L2 thuộc Đoàn luật sư tỉnh V. (Có mặt)

- *Người tham gia tố tụng khác*:

+ *Người chứng kiến*: ông Bùi Ngọc Á, sinh năm: 1961; nơi cư trú: ấp P, xã P, huyện T, tỉnh Vĩnh Long. (Có mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 20 giờ 45 phút ngày 23/5/2023, lực lượng Phòng Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an tỉnh V đang làm nhiệm vụ trên tuyến Quốc lộ A, khi đến khu vực ấp P, xã P, huyện T, tỉnh Vĩnh Long phát hiện bị cáo Nguyễn Thị L; nơi cư trú: A, đường N, Phường A, thành phố V, tỉnh Vĩnh Long đang điều khiển xe mô tô biển số 64D1- 681.46 lưu thông hướng từ thành phố V đi thị xã B, tỉnh Vĩnh Long có biểu hiện nghi vấn, nên yêu cầu dừng xe tiến hành kiểm tra, phát hiện một bọc nylon màu vàng bên ngoài mang dòng chữ HASISI treo ở móc treo đồ phía trước xe, khi tiến hành kiểm tra bên trong có:

- 01 (một) bọc bánh Karo.

- 01 (một) bọc nylon màu trắng, loại bóp miệng, viền màu đỏ bên trong chứa chất bột màu trắng, nghi là ma túy.

- 01 bọc nylon màu đen, buộc miệng, kiểm tra bên trong bọc nylon có:

+ 02 (hai) bọc nylon màu trắng, loại bóp miệng, viền màu đỏ bên trong chứa tinh thể màu trắng, nghi là ma túy.

+ 03 (ba) bọc nylon màu trắng, loại bóp miệng, viền màu đỏ bên trong chứa chất bột màu trắng, nghi là ma túy.

Tất cả 04 bìch nylon chứa chất bột màu trắng và 02 bìch nylon chứa tinh thể màu trắng nghi là ma túy được cho vào phong bì niêm phong, bên ngoài đánh số 1. Đối với bìch nylon màu vàng bên ngoài có dòng chữ HASISI bên trong rỗng và 01 bìch nylon màu đen bên trong rỗng, tất cả được cho vào hộp niêm phong, bên ngoài đánh số 02. Ngoài ra, còn thu giữ của bị cáo L 01 điện thoại di động hiệu Masstel màu xanh, sử dụng sim 1 số 0777492421, sim 2 số 0947300140; 01 xe mô tô 64D1-681.46 và số tiền 456.000 đồng.

Trong quá trình điều tra, bị cáo Nguyễn Thị L khai nhận: các chất bột màu trắng và tinh thể màu trắng trong các bìch nylon được niêm phong trên là ma túy; bị cáo vận chuyển thuê cho một người đàn ông tên L1 (không rõ họ tên và địa chỉ) từ phía bờ bên kia đóc cầu M (mũi tàu xuống bến phà cũ) thuộc tỉnh Tiền Giang đem về thị xã B, tỉnh Vĩnh Long để giao cho một người đàn ông tên V (không rõ họ tên và địa chỉ) tại khu vực cầu C thuộc thị xã B, tỉnh Vĩnh Long để nhận tiền công vận chuyển, nhưng bị cáo không có thỏa thuận trước tiền công vận chuyển các lần là bao nhiêu, những lần vận chuyển ma túy cho người đàn ông tên L1 là do người phụ nữ tên H (không rõ họ tên và địa chỉ) giới thiệu, việc đi giao và nhận ma túy đều do H chủ động liên hệ với người đàn ông tên L1 và V (H không cho bị cáo biết số điện thoại của L1 và V). Sau khi giao và nhận ma túy, cũng như nhận tiền xong thì bị cáo đem tiền về giao cho người tên H tại khu vực chợ B thuộc địa phận huyện T, tỉnh Vĩnh Long và H là người trả tiền công cho bị cáo.

Tại Bản kết luận giám định số 344/KL-KTHS ngày 29/5/2023 của Phòng K - Công an tỉnh V, kết luận (BL 17-18):

- Mẫu tinh thể màu trắng bên trong 02 bìch nylon được niêm phong trong phong bì niêm phong (đánh số 01) gửi giám định là ma túy, có khối lượng 99,4970 gam, loại Methamphetamine.

- Mẫu chất bột màu trắng bên trong 04 bìch nylon được niêm phong trong phong bì niêm phong (đánh số 01) gửi giám định là ma túy, có khối lượng 223,4741 gam, loại Heroine.

- Trên bìch nylon màu vàng có dòng chữ HASISI phát hiện có dấu vết đường vân, nhưng đường vân ít đặc điểm riêng, không đủ yếu tố giám định

- Trên các bìch nylon còn lại phát hiện có dấu vết đường vân, nhưng đường vân mờ nhòe, không đủ yếu tố giám định.

Ngoài ra, bị cáo L khai nhận trước đây bị cáo có vận chuyển trái phép chất ma túy thuê như trên được 02 lần, một lần nhận tiền công 400.000 đồng và một lần nhận tiền công 300.000 đồng.

Về vật chứng thu giữ tại hiện trường:

- 02 bìch nylon màu trắng loại bóp miệng, viền màu đỏ, bên trong chứa tinh thể màu trắng; 04 bìch nylon màu trắng, loại bóp miệng, viền màu đỏ bên trong chứa tinh thể màu trắng. Tất cả được cho vào phong bì niêm phong, bên ngoài đánh số 01.

- 01 bìch nylon màu vàng, bên ngoài có dòng chữ HASISI bên trong rỗng và 01 bìch nylon màu đen bên trong rỗng. Tất cả được cho vào hộp niêm phong bên ngoài đánh số 02.

- 01 điện thoại di động hiệu Masstel màu xanh, sử dụng sim 1 số 0777492421, sim 2 số 0947300140.

- Tiền Việt Nam 456.000 đồng.

Đối với xe mô tô biển số 64D1-681.46: bị cáo L mượn của chị Lê Thị Cẩm T2, sinh năm: 1972; nơi cư trú: số A, đường N, Phường A, thành phố V, tỉnh Vĩnh Long để đi lại; chị T2 không biết bị cáo dùng xe mô tô trên để đi vận chuyển ma túy nên Cơ quan điều tra đã trả lại cho chị T2.

Tại Bản cáo trạng số 44/CT-VKSVL-P1 ngày 06 tháng 10 năm 2023 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Vĩnh Long đã truy tố Nguyễn Thị L về tội “Vận chuyển trái phép chất ma túy” theo điểm h khoản 4 Điều 250 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa: bị cáo thừa nhận hành vi đúng như cáo trạng đã nêu.

Kiểm sát viên tham gia phiên tòa phát biểu quan điểm: sau khi phân tích hành vi phạm tội của bị cáo, phân tích các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ, đề nghị căn cứ điểm h khoản 4 Điều 250 của Bộ luật Hình sự, tuyên bố bị cáo Nguyễn Thị L phạm tội “Vận chuyển trái phép chất ma túy”, căn cứ điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 38 của Bộ luật Hình sự; xử phạt bị cáo mức án 20 năm tù. Căn cứ Điều 47 của Bộ luật Hình sự, đề nghị tịch thu tiêu hủy các chất ma túy còn lại sau giám định được niêm phong số 344/1 và 344/2 theo biên bản giao nhận vật chứng giữa Cơ quan cảnh sát điều tra - Công an tỉnh V và Cục thi hành án dân sự tỉnh Vĩnh Long. Hoàn trả cho bị cáo 01 điện thoại di động và số tiền 456.000 đồng. Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm.

Luật sư bào chữa cho bị cáo: thông nhất tội danh và khung hình phạt, điều luật Viện kiểm sát đã truy tố. Tuy nhiên, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo vì bị cáo phạm tội trong hoàn cảnh gia đình khó khăn; bản thân bị cáo có nhiều bệnh vì nghĩ quẩn nên bị cáo phạm tội, bị cáo cũng thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, đây là tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

Lời nói sau cùng của bị cáo: xin xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an tỉnh V, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh V, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, luật sư, bị cáo không ai có ý kiến hoặc khiếu nại, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo:

[2.1] Căn cứ biên bản bắt người phạm tội quả tang ngày 23/5/2023 (BL 01-02) thể hiện: khoảng 20 giờ 45 phút ngày 23/5/2023, lực lượng Phòng Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an tỉnh V đang làm nhiệm vụ trên tuyến Quốc lộ A, khi đến khu vực ấp P, xã P, huyện T, tỉnh Vĩnh Long phát hiện bị cáo Nguyễn Thị L; nơi cư trú: A, đường N, Phường A, thành phố V, tỉnh Vĩnh Long đang điều khiển xe mô tô biển số 64D1- 681.46 lưu thông hướng từ thành phố V đi thị xã B, tỉnh Vĩnh Long có biểu hiện nghi vấn, nên yêu cầu dừng xe tiến hành kiểm tra, phát hiện ở móc treo đồ phía trước xe có một bọc nylon màu vàng bên ngoài mang dòng chữ HASISI, bên trong bọc màu đen có: 01 (một) bọc nylon màu trắng, loại bóp miệng, viên màu đỏ bên trong chứa chất bột màu trắng, nghi là ma túy; 01 bọc nylon màu đen, buộc miệng bên trong có: 02 (hai) bọc nylon màu trắng, loại bóp miệng, viên màu đỏ bên trong chứa tinh thể màu trắng, nghi là ma túy; 03 (ba) bọc nylon màu trắng, loại bóp miệng, viên màu đỏ bên trong chứa chất bột màu trắng, nghi là ma túy.

Theo Bản kết luận giám định số 344/KL-KTHS ngày 29/5/2023 của Phòng K - Công an tỉnh V, kết luận tổng khối lượng ma túy là 322,9711 gam; trong đó có 99,4970 gam, loại Methamphetamine và 223,4741 gam, loại Heroine. (BL 17-18).

[2.2] Căn cứ vào lời khai nhận của bị cáo L, cùng các chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, thể hiện: khoảng đầu tháng 4/2023 bị cáo quen với một người phụ nữ tên H (không rõ họ tên, địa chỉ cụ thể) tại quán C hè ở chợ V1; thông qua người phụ nữ tên H bị cáo quen với một đàn ông tên L1 (không rõ họ tên, địa chỉ cụ thể), L1 thuê bị cáo vận chuyển ma túy và sẽ trả tiền công, nhưng không thỏa thuận trước tiền công vận chuyển là bao nhiêu. Ngày 23/5/2023 bị cáo gặp H tại quán cà phê không tên ở chợ V1, H kêu bị cáo đến gặp L1 tại docks cầu M (mũi tàu xuống bến phà cũ) thuộc địa phận tỉnh Tiền Giang để nhận ma túy, bị cáo gặp L1, L1 cầm bọc nylon màu vàng bên trong có chứa chất ma túy treo trên móc máng đồ trên xe mô tô biển số 64D1 – 681.46 và kêu bị cáo vận chuyển giao cho người đàn ông tên V (không rõ họ tên và địa chỉ) tại cầu C, thị xã B, sau đó nhận tiền từ V đem về cầu B thuộc xã S, huyện T giao cho H. Khi bị cáo điều khiển xe mô tô biển số 64D1 – 681.46 đến khu vực ấp P, xã P, huyện T, tỉnh Vĩnh Long thì bị bắt quả tang.

Từ những căn cứ trên đủ cơ sở khẳng định bị cáo Nguyễn Thị L phạm tội “Vận chuyển trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm h khoản 4 Điều 250 của Bộ luật Hình sự.

[2.3] Đối với lời khai của bị cáo cho rằng trước khi bị bắt quả tang bị cáo có vận chuyển ma túy 02 lần cho người đàn ông tên L1, tuy nhiên chỉ có lời khai duy nhất của bị cáo, ngoài ra không có căn cứ nào khác, nên không có căn cứ xác định bị cáo phạm tội như lời bị cáo trình bày.

[2.4] Hành vi vận chuyển trái phép chất ma túy của bị cáo đã xâm phạm đến chính sách thống nhất quản lý Nhà nước về chất ma túy, xâm phạm trật tự an toàn xã hội, bị cáo biết rõ hành vi vận chuyển trái phép chất ma túy là vi phạm pháp luật và biết rõ tác hại của ma túy đối với gia đình và xã hội nhưng vì muốn có tiền tiêu xài một cách nhanh chóng bị cáo vẫn thực hiện hành vi với lỗi cố ý, nên cần thiết phải xử lý nghiêm để răn đe giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung cho xã hội. Cần cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian dài để răn đe giáo dục bị cáo.

[3] Về các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ: bị cáo có 01 tiền án về tội “Trộm cắp tài sản”, nhưng lại tiếp tục thực hiện phạm tội nên bị cáo phải chịu tình tiết tăng nặng là tái phạm theo quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự; bị cáo có tình tiết giảm nhẹ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự, cần xem xét khi quyết định hình phạt đối với bị cáo.

[4] Về hình phạt bổ sung: bị cáo có hoàn cảnh kinh tế khó khăn nên miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo.

[5] Về xử lý vật chứng:

Vật chứng là các chất ma túy còn lại sau giám định cần thiết phải tịch thu tiêu hủy.

Đối với điện thoại di động và số tiền 456.000 đồng không liên quan đến hành vi phạm tội, nên hoàn trả cho bị cáo.

[6] Đối với người phụ nữ tên H, người đàn ông tên L1 và V đều không biết rõ họ tên và địa chỉ cụ thể, do đó Cơ quan điều tra không có căn cứ xác định đối với ba người này nên không đặt ra vấn đề xử lý.

[7] Lời đề nghị của vị đại diện Viện kiểm sát là có căn cứ.

[8] Lời bào chữa của luật sư là có căn cứ.

[9] Về án phí: bị cáo Nguyễn Thị L là người cao tuổi nên được miễn án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Thị L phạm tội “Vận chuyển trái phép chất ma túy”.

1. Căn cứ điểm h khoản 4 Điều 250; điểm s khoản 1 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52, Điều 38 của Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Thị L 20 (hai mươi) năm tù; thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 23/5/2023.

2. Căn cứ khoản 5 Điều 250 của Bộ luật Hình sự.

Miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo Nguyễn Thị L.

3. Về xử lý vật chứng: căn cứ Điều 47 của Bộ luật Hình sự; Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

- Tịch thu tiêu hủy các chất ma túy còn lại sau giám định gồm:

+ 01 phong bì niêm phong số 344/01 (gồm tinh thể màu trắng trong phong bì niêm phong (đánh số 1), còn lại sau giám định; chất bột màu trắng trong phong bì niêm phong (đánh số 1), còn lại sau giám định; vỏ bao gói (gồm phong bì đánh số 1, 06 bịch nylon loại bóp miệng, viền màu đỏ). Theo biên bản đóng gói niêm phong và giao nhận đối tượng giám định ngày 29/5/2023 giữa Phòng K - Công an tỉnh V và Cơ quan Cảnh sát điều tra – Công an tỉnh V.

+ 01 hộp niêm phong số 344/02 (gồm: hộp niêm phong đánh số 02; 01 bịch nylon màu vàng có dòng chữ HASISI, 01 bịch nylon màu đen). Theo biên bản đóng gói niêm phong và giao nhận đối tượng giám định ngày 29/5/2023 giữa Phòng K - Công an tỉnh V và Cơ quan Cảnh sát điều tra – Công an tỉnh V.

- Hoàn trả cho bị cáo 01 điện thoại di động hiệu Masstel màu xanh, sử dụng sim 1 số 0777492421 và sim 2 số 0947300140.

Tất cả theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 11/10/2023 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh V và Cục thi hành án dân sự tỉnh Vĩnh Long.

- Hoàn trả cho bị cáo Nguyễn Thị L số tiền 456.000 đồng theo ủy nhiệm chi ngày 10/10/2023 của Cơ quan Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy – Công an tỉnh V nộp, người nhận là Cơ quan thi hành án dân sự tỉnh Vĩnh Long.

4. Án phí: căn cứ Điều 12 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016, Nghị quyết quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo Nguyễn Thị L.

Án xử công khai sơ thẩm báo cho bị cáo biết được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TANDCC: 01;
- VKSNDCC: 01;
- VKS T V: 02;
- THADS T V: 02;
- THA HST V: 01;
- STP: 01;
- VPĐT CAVL: 01;
- PHÒNG HỒ SƠ CAVL: 01;
- TG + BC: 02;
- NBC: 01;
- UBND, CA Phường A: 02;
- Lưu Văn phòng; phòng KTNV: 02;
- Lưu hồ sơ vụ án: 04.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**
(Đã ký tên và đóng dấu)

Huỳnh Thị Kiều Duyên

Án xử công khai sơ thẩm báo cho bị cáo; bị hại; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án biết được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

**THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN
TÒA**

Nguyễn Thanh Trang**Lê Nguyên Khoa** **Huỳnh Thị Kiều Duyên**

Nguyễn Thanh Bằng

Nguyễn Phú Toàn